

Số: 28208/CT-HTr
V/v: Trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2014

Kính gửi: Công ty cổ phần Siêu Thanh Hà Nội
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
MST: 0100233103

Trả lời câu hỏi của Công ty Cổ phần Siêu Thanh Hà Nội tại Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn về chính sách thuế và thủ tục hành chính thuế tổ chức vào ngày 27/05/2014, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến về nguyên tắc như sau:

Câu hỏi 1:

Công ty tôi có hoạt động xuất khẩu hàng hóa cho một số Bộ ở Lào, khi đã hoàn thành mở tờ khai, bàn giao hàng hóa, hoàn thành lắp đặt thì DN tôi được k/hàng bên Lào thanh toán. Số tiền chúng tôi nhận được bị trừ đi một số khoản thuế theo luật của Lào. Như vậy, thì các khoản thuế này có được tính vào chi phí để trừ khi tính TN DN không? Xin hỏi khoản này sẽ được tính trừ vào doanh thu tính thuế hay tính trừ vào phần thuế TNDN phải nộp tại VN

Trả lời:

Căn cứ Khoản 1, Điều 11, Chương II Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định phương pháp tính thuế:

"1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất; trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế thu nhập đối với thu nhập phát sinh ở nước ngoài thì được trừ số thuế thu nhập đã nộp, nhưng tối đa không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp."

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có hoạt động xuất khẩu hàng hóa cho một số Bộ ở Lào, Công ty đã nộp thuế thu nhập đối với thu nhập phát sinh tại Lào thì được trừ số thuế thu nhập đã nộp tại Lào vào số thuế phải nộp tại Việt Nam nhưng tối đa không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Câu hỏi 2:

Xin hỏi một vấn đề liên quan đến các công ty có doanh thu dưới 1 tỷ đồng 1 năm thì phải đăng ký lại với cơ quan thuế để áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp hay khấu trừ tương ứng với việc sử dụng hóa đơn là hóa đơn bán hàng hay hóa đơn giá trị gia tăng. Đến ngày 31.12.2013 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ đồng / năm phải đăng ký Mẫu số: 06/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính). Tiếp đó là văn bản gia hạn đến 15.03.2014.

Doanh nghiệp chúng tôi cũng như các doanh nghiệp khác khi mua hàng thì không thể biết được doanh nghiệp mà mình mua hàng đã sử dụng đúng loại hóa đơn chưa nếu như doanh thu của họ dưới 1 tỷ/ năm. Như vậy, các doanh nghiệp mua hàng sẽ gặp rủi ro nếu mua hàng của các doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ đồng khi các doanh nghiệp này chưa gửi mẫu 06-GTGT đến cơ quan thuế?

Trả lời:

- Căn cứ Thông tư số 64/2013/TT- BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Khoản 4, Điều 9, Chương II quy định phát hành hóa đơn của tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh:

“4. Thông báo phát hành hóa đơn và hoá đơn mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn và trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ký thông báo phát hành. Thông báo phát hành hóa đơn gồm cả hoá đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn.

....”

+ Tại Tiết b, Khoản 1, Điều 14, Chương III quy định lập hóa đơn:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hoá dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hoá

...”

+ Tại Khoản 1, Điều 23, Chương III quy định sử dụng hóa đơn của người mua hàng:

“1. Người mua được sử dụng hóa đơn hợp pháp theo quy định pháp luật để chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu hàng hóa, dịch vụ; hưởng chế độ khuyến mãi, chế độ hậu mãi, xổ số hoặc được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được dùng để hạch toán kế toán hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán; kê khai các loại thuế; đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu và để kê khai thanh toán vốn ngân sách nhà nước theo các quy định của pháp luật.”

+ Tại Khoản 1, Điều 32, Chương VII quy định hiệu lực thi hành:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Bãi bỏ Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010, Thông tư số 13/2011/TT-BTC ngày 08/2/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010

...”

- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Khoản 4, Điều 9, Chương II quy định phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh:

“4. Thông báo phát hành hóa đơn và hoá đơn mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn và trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ký thông báo phát hành. Thông báo phát hành hóa đơn gồm cả hoá đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn.

... ”

+ Tại Tiết b, Khoản 1, Điều 16, Chương III quy định lập hóa đơn:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hoá dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hoá.

... ”

+ Tại Khoản 1, Điều 25, Chương III quy định sử dụng hóa đơn của người mua hàng:

“ Người mua được sử dụng hóa đơn hợp pháp theo quy định pháp luật để chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu hàng hóa, dịch vụ; hưởng chế độ khuyến mãi, chế độ hậu mãi, xố số hoặc được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; được dùng để hạch toán kế toán hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán; kê khai các loại thuế; đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu và để kê khai thanh toán vốn ngân sách nhà nước theo các quy định của pháp luật.”

+ Tại Khoản 1, Điều 32 quy định hiệu lực thi hành:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2014. Bãi bỏ Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013...”

Căn cứ các quy định trên thì khi bán hàng hóa, dịch vụ thì người bán phải lập hóa đơn và người mua được sử dụng hóa đơn hợp pháp theo quy định pháp luật. Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và áp dụng chính sách thuế theo quy định nêu trên để thực hiện.

Câu hỏi 3:

Các khoản hỗ trợ nhận được từ các hãng phân phối hoặc nhà cung cấp như bảo hành, hỗ trợ hoạt động bán hàng sẽ phải phát hành hóa đơn và phải nộp 10% thuế GTGT. Vậy xin hỏi: Khoản thưởng nhận được do đạt kế hoạch doanh số với nhà cung cấp, thưởng doanh thu thì có phải nộp 10% thuế GTGT trên khoản tiền nhận được không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 1, Điều 5, Chương I Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

Trường hợp bồi thường bằng hàng hoá, dịch vụ, cơ sở bồi thường phải lập hoá đơn và kê khai, tính, nộp thuế GTGT như đối với bán hàng hoá, dịch vụ; cơ sở nhận bồi thường kê khai, khấu trừ theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty nhận được khoản tiền thưởng do đạt kế hoạch doanh số với nhà cung cấp thì khoản tiền thưởng đó Công ty không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, khi nhận tiền thưởng Công ty lập chứng từ thu theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đơn vị biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng kiểm tra thuế số 4;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

(6)

